

TRUNG TÂM THÔNG TIN – TƯ LIỆU

VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

**CHÍNH SÁCH TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA HÀN QUỐC:
KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ MỘT SỐ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC**

MỤC LỤC

1. Chính sách liên quan tới tăng trưởng xanh của Hàn Quốc	2
1.1 Kế hoạch 05 năm về tăng trưởng xanh của Hàn Quốc	3
1.2 Luật Tăng trưởng xanh.....	5
1.3 Chiến lược tăng trưởng xanh.....	7
2. Những kết quả đạt được trên một số ngành, lĩnh vực	16
2.1 Năng lượng sạch và hiệu quả sử dụng năng lượng	16
2.2 Xã hội các-bon thấp	19
2.3 Công nghệ và sáng kiến xanh	20
2.4 Xanh hóa lối sống	20
2.6 Công nghiệp xanh	23
3. Nhận diện một số khó khăn, thách thức	23
3.1 Thách thức ở cấp trung ương và ngành.....	24
3.2 Thách thức ở cấp địa phương.....	26

1. Chính sách liên quan tới tăng trưởng xanh của Hàn Quốc

Chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc được Tổng thống Lee Myung – bak công bố vào ngày 15 tháng 8 năm 2008. Đây là một chiến lược tổng thể về kinh tế - môi trường – xã hội nhằm tạo sự gắn kết giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường. Hàn Quốc là quốc gia đã và đang thể hiện quyết tâm rất cao trong hiện thực hóa tăng trưởng xanh ở tầm quốc gia. Thực tế cho thấy con đường phát triển của Hàn Quốc tương đồng với cả các quốc gia đang phát triển và các quốc gia phát triển, nền kinh tế của Hàn Quốc đã có những thành công nhất định và kinh nghiệm về phát triển kinh tế xanh của Hàn Quốc xứng đáng được nghiên cứu và đánh giá.

Bảng 1: Mốc thời gian trong khuôn khổ thực hiện tăng trưởng xanh giai đoạn 2008-2012

Thời gian	Tiến trình thực hiện
08/2008	Công bố chương trình nghị sự quốc gia về “Các bon thấp, Tăng trưởng xanh”
11/2008	Tổ công tác của Ủy ban Tổng thống chuẩn bị tăng trưởng xanh
01/2009	Quyết nghị của Tổng thống về thành lập và hoạt động của Ủy ban tổng thống về tăng trưởng xanh.
02/2009	Cuộc họp đầu tiên của Ủy ban tổng thống về tăng trưởng.
07/2009	Cuộc họp PCCG lần thứ 4 phê duyệt kế hoạch hành động 5 năm về tăng trưởng xanh.
11/2009	Mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính: 30% từ kịch bản không có bất kỳ biện pháp can thiệp nào tới năm 2020.
	Ngân sách xanh: 2% GDP cho các chính sách tăng trưởng xanh

	được phân bổ trong giai đoạn 2009-2013.
	Phát triển công nghệ xanh: xác định 27 công nghệ xanh cốt lõi.
01/2010	Luật khung về phát triển các-bon thấp, tăng trưởng xanh
06/2010	Thành lập viện tăng trưởng xanh toàn cầu như một mô hình mẫu quốc tế.
03/2012	Thành lập trung tâm công nghệ xanh Hàn Quốc.
10/2012	Songdo chủ trì hoạt động của quỹ khí hậu xanh.

Nguồn: Unido

1.1 Kế hoạch 05 năm về tăng trưởng xanh của Hàn Quốc

Chính phủ Hàn Quốc đã thiết lập thể chế và thực hiện các chính sách đa dạng nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh ở cấp quốc gia. Dự thảo luật phát triển các bon thấp và tăng trưởng xanh được hoàn thiện vào tháng 02/2009. Trong hội nghị lần thứ 4 của Ủy ban Tổng thống về tăng trưởng xanh tháng 7/2009, kế hoạch 05 năm đã được thông qua, bao gồm 3 chiến lược và 10 nghị định hướng dẫn chính sách (chi tiết trong bảng 2) (UNDP&GGGI, 2015).

Bảng 2: Chiến lược và hướng dẫn chính sách trong kế hoạch 05 năm của Hàn Quốc

Chiến lược	Chính sách hướng dẫn
1. Giải pháp cho biến đổi khí hậu và đảm bảo độc lập năng lượng	1. Giảm phát thải các bon

	2. Giảm sự phụ thuộc năng lượng vào dầu mỏ và cải thiện hiệu quả năng lượng
	3. Hỗ trợ thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu
2. Kiến tạo động lực tăng trưởng mới	4. Phát triển công nghệ xanh như động lực tăng trưởng tương lai.
	5. Xanh hóa ngành công nghiệp.
	6. Phát triển các ngành công nghiệp hiện đại.
	7. Hình thành cơ sở hạ tầng cho tăng trưởng xanh.
3. Cải thiện chất lượng cuộc sống và đóng góp với cộng đồng quốc tế	8. Thành phố xanh và giao thông xanh.
	9. Cải cách xanh trong lối sống.
	10. Nâng tầm biểu tượng Hàn Quốc như một quốc gia hàng đầu về tăng trưởng xanh.

Nguồn: Unido

Phạm vi của kế hoạch 05 năm này rộng hơn các chính sách môi trường được ban hành ở các nước phát triển, tập trung chủ yếu vào năng lượng và biến đổi khí hậu. Vào tháng 11/2009, Ủy ban tổng thống về tăng trưởng xanh lần thứ 6 đã đề xuất giảm phát thải khí nhà kính tới 30% so với mức phát thải thông thường không có sự can thiệp chính sách vào năm 2020. Đây là một mục tiêu khá tham vọng cho một nước đang phát triển quyết tâm thực hiện giảm phát thải từ 15-30% trong cùng một giai đoạn. Quyết định của chính phủ cân nhắc cụ thể mục tiêu phát thải tình

nguyên của quốc gia. (UNDP&GGGI, 2015)

1.2 Luật Tăng trưởng xanh

Luật tăng trưởng xanh, ít phát thải các-bon đã chính thức được Tổng thống Lee Myung-bak phê chuẩn vào ngày 13 tháng 1 năm 2010 và chính thức có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2010, gồm 7 chương, 64 điều. Đây là luật toàn diện, đề cập đến một loạt các vấn đề về năng lượng, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững...v.v.

Điều 1 của luật tăng trưởng xanh, mục tiêu của luật này là (1) tạo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường thông qua thiết lập nền tảng cho phát triển các bon thấp và tăng trưởng xanh; (2) thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc thực hiện công nghiệp xanh và phát triển công nghệ xanh như là động lực của tăng trưởng; (3) đóng góp cải thiện chất lượng cuộc sống; và (4) biến Hàn Quốc thành quốc gia phát triển và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế thông qua việc hiện thực hóa xã hội các bon thấp.

Hàn Quốc tiên phong trong thành lập Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) với chức năng hỗ trợ các quốc gia đang phát triển trong việc thiết lập các chính sách tăng trưởng xanh thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc, đưa ra các kết quả nghiên cứu chất lượng cao cho các nhà hoạch định chính sách và xây dựng mạng lưới tăng trưởng xanh. Năm 2012 mạng lưới này có thành viên là các nước tài trợ bao gồm Úc, Đan Mạch, Đức, Nhật Bản, Ả rập Saudi, Anh cũng như các tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp (UNDP&GGGI, 2015).

Tháng 3/2012, Hàn Quốc thành lập trung tâm công nghệ xanh quốc gia, với mục tiêu phát triển các công nghệ xanh chất lượng cao và tạo mạng lưới toàn cầu trong hợp tác công nghệ xanh. Đã có 9 viện nghiên cứu, trong đó có Viện khoa học và công nghệ Hàn Quốc đóng vai trò quan trọng trong mạng lưới hợp tác. Tháng

10/2012, Hàn Quốc được lựa chọn điều hành ban thư ký Quỹ khí hậu xanh. Quỹ này được xem như một cơ chế tài chính hỗ trợ từ các nước phát triển cho các nước đang phát triển trong các các hành động, chương trình, chính sách thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu. Các quốc gia phát triển là các nhà tài trợ của Quỹ, và Ngân hàng thế giới được lựa chọn làm đơn vị ủy thác cho tới năm 2015. Trong ngắn hạn, các nước phát triển cam kết hỗ trợ 30 tỷ đô vào năm 2020 và sau đó là 100 tỷ đô mỗi năm tới năm 2020 (UNDP&GGGI, 2015).

Cùng với việc thành lập GGGI và trung tâm công nghệ xanh Hàn quốc, Quỹ khí hậu xanh đã tạo nên “tam giác xanh” và là động lực thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Hàn Quốc. Căn cứ vào tầm nhìn quốc gia và nền tảng luật pháp cho tăng trưởng xanh, Hàn Quốc đã đưa ra các giải pháp thúc đẩy các tiềm năng phát triển năng lượng mới và năng lượng tái tạo.

Việc gia tăng số lượng các doanh nghiệp, lao động, bán hàng, xuất khẩu và đầu tư trong ngành công nghiệp phản ánh những nỗ lực ban đầu của chính phủ Hàn Quốc nhằm thúc đẩy phát triển năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Theo số liệu thống kê của Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc, trong giai đoạn 2008-2011, xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp nước này đã tăng 2,6 lần, đầu tư tư nhân trong ngành công nghiệp này cũng đã tăng 2,4 lần. Theo kịch bản phát thải bình thường không có can thiệp chính sách, báo cáo của Bộ này cho thấy thị phần chung của năng lượng tái tạo và hỗn hợp các năng lượng khác trong tổng sơ đồ tiêu thụ năng lượng ở Hàn Quốc là 2,4% trong năm 2011, và hi vọng con số này sẽ tăng 5% vào năm 2035. Hơn nữa, Hàn Quốc hướng tới mục tiêu tăng thị phần cung cấp năng lượng tái tạo và năng lượng mới trong tổng năng lượng sơ cấp từ 3,2% năm 2012 lên 5,2% vào năm 2020, và 11% vào năm 2035 (UNDP&GGGI, 2015).

Bảng 3: Công nghiệp năng lượng mới và năng lượng tái tạo của Hàn

Quốc,
giai đoạn 2008-2011

Loại	20 08	20 09	20 10	20 11	Mức tăng bình quân hàng năm (%)
Số lượng doanh nghiệp	13 6	19 3	21 1	22 4	18,1
Số lượng lao động	6.7 00	10. 395	13. 651	14. 563	29,5
Doanh số bán ra (triệu đô)	3.0 58	3.7 19	6.9 88	8.8 91	45,7
Xuất khẩu (triệu đô)	1.9 57	2.4 24	4.5 36	5.1 05	37,7
Xuất khẩu/doanh số bán ra	62	54, 5	55, 9	55, 3	-
Đầu tư (triệu đô)	1.7 73	2.3 43	3.0 69	4.2 17	33

Nguồn: UNIDO, 2015

1.3 Chiến lược tăng trưởng xanh

Việc xây dựng chiến lược tăng trưởng xanh là một sáng kiến thúc đẩy việc huy động sự tham gia liên bộ và nỗ lực huy động sự tham gia của các bên liên quan trong lập kế hoạch tăng trưởng xanh. Hơn nữa, phương pháp tiếp cận toàn diện của chính phủ trong xây dựng và thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc chính là thực tiễn chính sách tốt khác có thể áp dụng cho các quốc gia khác.

Chiến lược tăng trưởng xanh Hàn Quốc được xây dựng hướng tới tăng trưởng thông qua tái cấu trúc nền kinh tế, thay đổi phương thức sản xuất và tiêu dùng, tạo ra những ngành công nghiệp xanh, việc làm xanh và thay đổi lối sống của người dân theo hướng xanh. Chiến lược tăng trưởng xanh được ban hành tập trung giải quyết các vấn đề chủ yếu là xanh hóa ngành công nghiệp, công nghệ xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, chính sách năng lượng và phát triển bền vững, lối sống xanh, đất đai xanh và hệ thống giao thông ít các-bon, hợp tác và đàm phán quốc tế về tăng trưởng xanh, ít các-bon kết hợp với chính sách tài chính, thuế, đào tạo nguồn nhân lực, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức. Mục tiêu của Chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc đó là tập trung vào (1) những ngành công nghiệp xanh; (2) chất lượng cuộc sống xanh và (3) vai trò lãnh đạo toàn cầu “vì màu xanh”.

10 điểm chính của chiến lược Thực hiện tăng trưởng xanh Hàn Quốc:

- 1) Giảm thiểu phát thải nhà kính, tăng trưởng cácbon thấp;
- 2) Tái cơ cấu kinh tế với động lực tăng trưởng mới là ngành công nghiệp xanh và công nghệ xanh thân thiện với môi trường;
- 3) Phát triển công nghệ xanh trên cơ sở tận dụng các lợi thế của các ngành công nghiệp mũi nhọn Hàn Quốc như công nghệ thông tin, sinh học, công nghệ tinh xảo... nhằm thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm xanh;
- 4) Tạo công ăn việc làm thông qua phát triển ngành công nghệ xanh;
- 5) Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về môi trường thông qua kỹ thuật xanh;
- 6) Tái cơ cấu quốc gia theo hướng tăng trưởng xanh, ít các bon;
- 7) Thực hiện cách mạng xanh thay đổi phương thức sinh hoạt và tiêu dùng;

8) Thay đổi nhận thức trên góc độ đạo đức, văn hóa và xã hội;

9) Bình đẳng về thuế thông qua việc tăng thuế phát thải nhà kính và ô nhiễm môi trường cũng như hỗ trợ, khuyến khích để thu hút sự tham gia tự nguyện của nhân dân;

10) Nâng cao vị thế quốc gia với tư cách là một quốc gia đi đầu trong lĩnh vực môi trường quốc tế thông qua việc tuyên truyền về chiến lược tăng trưởng xanh.

Một số nội dung cụ thể trong chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc

- Kế hoạch Toàn diện chống biến đổi khí hậu

Kế hoạch này tập trung vào phát triển ngành công nghiệp thân thiện với khí hậu, tăng cường sức cạnh tranh trong xuất khẩu, tăng đầu tư cho nghiên cứu và phát triển nhằm phát triển công nghệ xanh đạt tiêu chuẩn quốc tế. Thông qua việc giảm tình trạng ùn tắc giao thông nâng cao chất lượng sống, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường xanh, cải thiện bản chất xã hội, thực hiện chính sách đối ứng với biến đổi khí hậu song hành với đổi mới phương thức sinh hoạt. Đồng thời, xây dựng mục tiêu giảm khí thải nhà kính, tăng cường hợp tác quốc tế bằng việc thực hiện chiến lược hợp tác năng động, hỗ trợ các nước đang phát triển, tiến tới trở thành một nước đi đầu thế giới trong nỗ lực đối phó với biến đổi khí hậu.

- Gói Kích cầu xanh

Gói Kích cầu xanh triển khai nhằm đối phó với tình hình khủng hoảng kinh tế từ cuối năm 2008 có trọng tâm là tạo việc làm và nâng cao hiệu quả của các ngành nghề có khả năng thúc đẩy phát triển kinh tế. Kế hoạch này kết hợp chính sách tăng trưởng xanh ngắn hạn và khả thi với chính sách tạo công ăn việc làm nhằm đạt hiệu quả tương hỗ về mặt chính sách cao nhất. Đây là kế hoạch xây dựng một nền kinh tế tiết kiệm tài nguyên trên cơ sở tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng tài nguyên và phát triển năng lượng sạch; nâng cao chất lượng cuộc sống bằng việc

xây dựng mạng lưới giao thông xanh, cung cấp nước sạch, ô tô xanh, nhà xanh, trường học xanh, văn phòng xanh; bảo đảm an toàn cho tương lai thông qua việc giảm phát thải nhà kính, quản lý tài nguyên nước, quản lý rừng và hệ sinh thái; xây dựng ngành công nghiệp hướng tới tương lai thông qua nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, phát triển công nghệ, xây dựng hạ tầng thông tin... Gói Kích cầu xanh áp dụng trong 4 năm kể từ năm 2009 với tổng số vốn đầu tư là 50 ngàn tỷ won (khoảng 4,3 tỷ đô la), tạo khoảng 960 ngàn việc làm mới.

- Chiến lược Phát triển động lực tăng trưởng mới

Trọng tâm của Chiến lược này là thị trường và hiệu quả kinh tế kép. Cụ thể là tạo ra 17 nguồn động lực tăng trưởng mới thuộc 3 lĩnh vực chính là ngành công nghệ kỹ thuật xanh (6), ngành công nghệ tích hợp tiên tiến (6), ngành dịch vụ cao cấp (5) nhằm tăng mức thu lợi bình quân năm tới 12%. Thông qua việc tăng cường xuất khẩu, năm 2018 ước tính kim ngạch xuất khẩu sẽ đạt mức 4 920 tỷ đô la và sẽ có khoảng 3,5 triệu việc làm mới cung ứng cho thị trường lao động.

- Chính sách Toàn diện nghiên cứu phát triển công nghệ xanh

Chính sách này tập trung vào tăng gấp 2 lần khoản chi cho nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh vào năm 2012 (769 triệu đô la vào năm 2008). Kế hoạch ngắn hạn và dài hạn tập trung vào 27 lĩnh vực công nghệ chính như dự báo kịch bản biến đổi khí hậu và xây dựng mô hình, tấm năng lượng mặt trời điện quang voltaic, LED, tái sử dụng rác thải, lưu giữ cacbon...

- Kế hoạch tăng trưởng xanh của các bộ ngành

Trên cơ sở các nội dung của Chiến lược tăng trưởng xanh và các kế hoạch vĩ mô, các bộ ngành Hàn Quốc lên kế hoạch tăng trưởng xanh cho bộ ngành mình

+ Chiến lược công nghiệp tăng trưởng xanh theo mô hình tri thức làm chủ đạo và chiến lược năng lượng xanh của Bộ Kinh tế tri thức.

+ Kế hoạch thực hiện tăng trưởng xanh lĩnh vực môi trường của Bộ Môi trường.

+ Chiến lược văn hóa vì tăng trưởng xanh ít các bon của Bộ Văn hóa thể thao và du lịch.

Mặc dù, mỗi ngành có cách thực hiện tăng trưởng xanh riêng nhưng tựu chung đều hướng tới đạt được mục tiêu chung đã đề ra trong kế hoạch vĩ mô.

Các quy định giảm phát thải khí nhà kính từ các ngành công nghiệp

- - Giải pháp giảm phát thải trung hạn

Giải pháp giảm phát thải của Hàn Quốc tập trung vào 2 chương trình: (1) Hàn Quốc tận dụng tối đa và sớm nhất các cơ hội giảm thiểu biến đổi khí hậu toàn cầu; (2) đề ra các mục tiêu phát thải với tín hiệu mạnh mẽ cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng trong nước. Các ngành công nghiệp được trông đợi sẽ phát triển lợi thế của mình trên thị trường quốc tế bằng công nghệ các bon thấp.

- Hệ thống quản lý mục tiêu phát thải (TMS)

Hệ thống này do Bộ Kinh tế tri thức Hàn Quốc quản lý, có trách nhiệm đặt ra các mục tiêu phát thải. TMS của Hàn Quốc không giống như hệ thống thỏa thuận tự nguyện. Trong khuôn khổ TMS, chính quyền đưa ra các ưu đãi và áp dụng mức phạt cụ thể. Những đối tượng phát thải lớn quy định trong hệ thống này, đặc biệt là các nhà máy. Cụ thể:

- + Các nhà máy phát thải hơn 25.000 tấn CO₂ áp dụng từ năm 2011
- + Các nhà máy phát thải hơn 20.000 tấn CO₂ áp dụng từ năm 2012
- + Các nhà máy phát thải hơn 15.000 tấn CO₂ áp dụng từ năm 2014

Mức phát thải trong 3 năm gần nhất sẽ được sử dụng để tính để tính phát thải bình quân của 1 nhà máy.

Chính phủ cũng cung cấp hỗ trợ lớn cho các công ty đã xây dựng mục tiêu phát thải thông qua các gói tài chính như Công ty dịch vụ năng lượng sẽ được mở rộng quỹ gấp 3 lần từ 125 triệu đô lên 360 triệu đô chi cho hoạt động thiết lập cơ sở hạ tầng sử dụng năng lượng hiệu quả và thực hiện các bon thấp, trong đó chính phủ trợ cấp lên tới 50%. 90% chi phí kiểm toán năng lượng là hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các khoản vay và các ưu đãi thuế đặc biệt hỗ trợ cho hoạt động lắp cơ sở vật chất phát triển các bon thấp, sử dụng hiệu quả năng lượng.

Các cơ quan có trách nhiệm trong việc thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc

- Ủy ban quốc gia về tăng trưởng xanh

Ủy ban quốc gia về tăng trưởng xanh được thành lập ngày 16 tháng 2 năm 2009 do Thủ tướng và Giáo sư Kim Hyeong-gook là đồng chủ tọa, bao gồm 47 thành viên là bộ trưởng các bộ liên quan, các chuyên gia và những người tham gia trong lĩnh vực tư nhân. Ủy ban này được thành lập để kiểm tra tất cả những sáng kiến về tăng trưởng xanh và tạo động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng xanh.

Ủy ban này phát triển một hình thức quản lý mới về tăng trưởng xanh, tạo cầu nối giữa các cơ quan chính phủ, địa phương và tư nhân tham gia vào quá trình thực hiện tăng trưởng xanh ở Hàn Quốc. Một điều đặc biệt của Ủy ban quốc gia về tăng trưởng xanh chính là Trưởng ban sẽ được chỉ định tất cả các cơ quan hành chính để thúc đẩy tăng trưởng xanh trong tất cả các chính sách công.

- Viện tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI)

GGGI được chính thức thành lập ngày 16 tháng 6 năm 2010 theo sáng kiến đưa ra tại Diễn đàn khshi hậu Đông Á được tổ chức tại Seoul, Hàn Quốc.

GGGI là một tổ chức liên chính phủ đầu tiên do Hàn Quốc đứng đầu, thành lập với mục đích xây dựng chiến lược tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện của

các quốc gia, tư vấn và hỗ trợ các nước thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia thông qua việc chuyển giao kỹ thuật, tri thức, đồng thời làm nhiệm vụ quảng bá chính sách tăng trưởng xanh, ít phát thải của Hàn Quốc với cộng đồng quốc tế.

Viện tăng trưởng xanh toàn cầu hoạt động dựa vào một phần trợ cấp của Chính phủ Hàn Quốc (khoảng 10 triệu USD/năm trong 3 năm đầu tiên); 80% ngân sách hoạt động của GGGI cho những năm tiếp theo sẽ được tài trợ bởi các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, Đức, Na Uy và các nước khác. Ethiopia, Braxin và có định hướng mở rộng đối tượng hỗ trợ các nước nghèo hơn. Đối với Việt Nam, GGGI cũng thiết lập focal point đặt tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hỗ trợ xây dựng khung pháp lý cho Việt Nam (Hướng dẫn đầu tư cho tăng trưởng xanh đã được hỗ trợ và lấy ý kiến của các chuyên gia và các bộ, ban, ngành thông qua các hội thảo, hội thảo tham vấn cũng như các khóa đào tạo chuyên sâu). GGGI cũng hỗ trợ thực hiện đô thị xanh, xử lý chất thải và nước sạch ở Việt Nam thông qua Bộ Xây dựng và hỗ trợ một số tỉnh.

Bảng 4. Những thay đổi về chính sách đối với công nghiệp xanh của Hàn Quốc

<p>8/2008</p> <p>Công bố tầm nhìn TTX, ít các bon</p> <p><i>Lễ kỷ niệm 60 năm ngày giải phóng</i></p>	<p>Đề xuất tầm nhìn “TTX, ít các bon” là mô hình phát triển quốc gia</p>
<p>1/2009</p> <p>Thiết lập chính sách toàn diện phát triển nghiên cứu CNX</p> <p><i>Ủy ban Khoa học công nghệ quốc gia</i></p>	<p>Xúc tiến kết hợp CNX, mở rộng nghiên cứu cơ bản, xanh hóa các ngành công nghiệp hiện có, khai thác động cơ tăng trưởng tương lai, xây dựng cơ sở hạ tầng cho CNX (lựa chọn 27 CNX cốt lõi)</p>

<p>5/2009</p> <p>Thiết lập chiến lược phát triển & thương mại hóa CNX cốt lõi</p> <p><i>Ủy ban TTX</i></p>	<p>Công nghệ nguồn năng lượng, nâng cao hiệu suất, xanh hóa nền công nghiệp – không gian, BVMT – tuần hoàn tài nguyên (phân loại 27 CNX cốt lõi theo kỳ hạn và độ tập trung)</p>
<p>7/2009</p> <p>Thiết lập Kế hoạch 5 năm về TTX</p> <p><i>Ủy ban TTX</i></p>	<p>Thích ứng với BĐKH, độc lập năng lượng, tạo động cơ tăng trưởng mới, cải thiện chất lượng cuộc sống và tăng cường hình ảnh quốc gia</p>
<p>2/2010</p> <p>Lựa chọn 10 CNX cốt lõi</p> <p><i>Ủy ban TTX</i></p>	<p>Pin thứ cấp thế hệ mới, PC xanh, LED, pin mặt trời hiệu quả cao, ô tô xanh, lưới điện thông minh, lò phản ứng nước nhẹ mô hình mới, pin nhiên liệu, thu thập các bon, xử lý nước tiên tiến</p>
<p>8/2011</p> <p>Kế hoạch cơ bản về Phát triển bền vững lần thứ 2</p> <p><i>Hội đồng liên Bộ</i></p>	<p>Tăng cường tính bền vững của TN&MT, thích ứng và thiết lập hệ thống ứng phó với BĐKH, nâng cao công bằng xã hội và sức khỏe của nhân dân, nâng cao tính bền vững của cấu trúc nền kinh tế và công nghiệp</p>
<p>12/2012</p> <p>Kế hoạch nuôi dưỡng công nghệ môi trường và công nghiệp môi trường lần thứ 3</p> <p><i>Hội đồng thẩm định Khoa học công</i></p>	<p>Chiến lược phát triển công nghệ môi trường, chiến lược nuôi dưỡng công nghiệp môi trường, chiến lược phát triển liên kết công nghệ và công nghiệp môi trường (5 mục tiêu, 16 công nghệ cốt lõi)</p>

<i>nghệ quốc gia</i>	
2/2013 Nhiệm vụ quốc gia của Chính phủ <i>Hội đồng liên Bộ</i>	Đề xuất tầm nhìn “Kỷ nguyên mới của hy vọng và hạnh phúc” là mô hình phát triển quốc gia
6/2013 Kế hoạch thực thi nền kinh tế sáng tạo <i>Hội đồng liên Bộ</i>	Tăng cường vai trò của nền kinh tế sáng tạo, tạo ra động lực tăng trưởng, khai thác công nghệ mới – thị trường mới, tăng cường năng lực đổi mới công nghệ thông tin và truyền thông...
2/2014 Kế hoạch 3 năm về Cải cách kinh tế <i>Hội đồng liên Bộ</i>	Nền kinh tế ổn định/, năng động; nền kinh tế cân bằng giữa xuất khẩu và nhu cầu trong nước
6/2014 Kế hoạch 5 năm về TTX lần thứ 2 Ủy ban TTX	Cấu trúc kinh tế – xã hội ít các bon, thực hiện nền kinh tế sáng tạo thông qua việc kết hợp CNX với công nghệ truyền thông – thông tin...
7/2014 Chiến lược phát triển công nghệ cốt lõi ứng phó với BĐKH <i>Bộ Khoa học, sáng tạo tương lai</i>	Lựa chọn 6 CNX cốt lõi

Nguồn: Tạp chí công nghiệp xanh, 2015

2. Những kết quả đạt được trên một số ngành, lĩnh vực

Chính sách tăng trưởng xanh của Hàn Quốc đã thu được một số thành tựu nhất định kể từ khi triển khai. Chính phủ Hàn Quốc đã kiến tạo được một khung hoàn chỉnh cho các chính sách tăng trưởng xanh và đặt ra các mục tiêu rõ ràng và cụ thể. Hàn Quốc cũng đã chỉ định 27 công nghệ xanh cốt lõi dựa trên tiềm năng tạo ra các động lực mới cho tăng trưởng của các công nghệ này. Các công nghệ khác nhau hướng tới đầu tư tăng cường trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cũng như các khoản đầu tư thường kỳ trong dài hạn (UNDP&GGGI, 2015). Cụ thể, kết quả của đầu tư trong các công nghệ năng lượng sơ cấp và sử dụng năng lượng hiệu quả là đã có 1.410 và 469 ứng dụng được cấp bằng sáng chế. Nỗ lực thực hiện tăng trưởng xanh ban đầu của chính phủ Hàn Quốc đã thúc đẩy tiềm năng của nước này trong phát triển năng lượng tái tạo và năng lượng mới và cải thiện dự báo phát triển năng lượng mới và năng lượng tái tạo cũng như tiêu thụ năng lượng, phản ánh cam kết tăng trưởng xanh của chính phủ.

2.1 Năng lượng sạch và hiệu quả sử dụng năng lượng

Cộng đồng quốc tế cố gắng thay đổi nền kinh tế toàn cầu từ phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch sang nền kinh tế dựa trên nền tảng năng lượng sạch. Sự gia tăng đáng kể trong năng lượng xanh phản ánh cam kết toàn cầu về giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững. Theo đó, các nền kinh tế phát triển tiếp tục tăng đầu tư vào phát triển và cung cấp năng lượng tái tạo và năng lượng mới. Theo Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc (2015), cung toàn cầu đối với năng lượng mặt trời và năng lượng gió tăng bình quân 20-30% hàng năm.

Nền tảng pháp lý và các kế hoạch cơ bản trong khung năng lượng sạch ở Hàn Quốc, chính phủ đã thực hiện một số chính sách tăng lượng cung cấp năng lượng sạch và thúc đẩy đầu tư trong việc lắp đặt các thiết bị sản xuất năng lượng tái tạo theo các chương trình hỗ trợ cung cấp theo vùng và chương trình hỗ trợ

chung, hướng tới tạo ra các thị trường ban đầu và thúc đẩy thương mại cho công nghệ năng lượng tái tạo và năng lượng mới. Cụ thể, theo Bộ Môi trường Hàn Quốc (2015), chính phủ hỗ trợ tới 60% chi phí lắp đặt cho các thiết bị năng lượng mới và năng lượng tái tạo cho ô tô. Đối với thiết bị năng lượng mặt trời, địa nhiệt và năng lượng sinh học, chính phủ hỗ trợ lên tới 50% chi phí lắp đặt.

Kế hoạch triệu ngôi nhà xanh trợ cấp lắp đặt các thiết bị phát điện năng lượng tái tạo và năng lượng mới trong các gia đình. Tới năm 2020, kế hoạch này dự kiến sẽ giúp cho 1 triệu hộ gia đình lắp đặt thiết bị năng lượng mặt trời, địa nhiệt và gió. Vào năm 2012, kế hoạch này đã trợ cấp lắp đặt thiết bị năng lượng mặt trời ở 141.468 hộ gia đình và lắp đặt thiết bị năng lượng mặt trời ở 18.387 hộ gia đình (UNDP&GGGI, 2015). Thêm vào đó, chính phủ Hàn Quốc đã thúc đẩy đầu tư thông qua việc cung cấp khoản vay hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình trong việc mua, lắp đặt, sửa chữa và sản xuất năng lượng mới và năng lượng tái tạo và thiết bị liên quan. Theo số liệu thống kê của Bộ Kinh tế (2015), tổng khoản vay hỗ trợ của chính phủ năm 2013 lên tới 72,3 triệu đô.

Chính sách ưu đãi giá năng lượng tái tạo năm 2002 cho Tập đoàn điện lực Hàn Quốc để bù đắp chênh lệch chi phí điện từ các nguồn phát điện năng lượng mới và năng lượng tái tạo cũng như giá điện theo thị trường. Theo Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc (2015), tập đoàn điện lực năm 2009 đã hỗ trợ tổng chi phí lên tới 344, 7 triệu cho 1.308 máy phát điện với năng suất là 835 MW.

Chính phủ cũng đã thay đổi từ chính sách ưu đãi giá năng lượng sang đánh giá theo danh mục các tiêu chuẩn để tăng khả năng cung cấp năng lượng mới và năng lượng tái tạo và xóa bỏ bớt gánh nặng tài khóa. Các tiêu chuẩn này yêu cầu các cơ sở phát điện cung cấp một tỷ lệ nhất định năng lượng mới và năng lượng tái tạo trong tổng lượng năng lượng phát ra. Do đó, cơ sở phát điện phải lắp đặt cơ sở

năng lượng tái tạo và năng lượng mới, mua bán điện từ các cơ sở phát điện này hoặc mua bán tín chỉ năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Danh mục các tiêu chuẩn hướng tới tăng thị phần điện sản xuất từ năng lượng mới và năng lượng tái tạo trong tổng sơ đồ sản xuất điện từ 2% năm 2012 lên tới 10% vào năm 2022.

Trong giai đoạn 1998-2011, sau khi ban hành luật thúc đẩy phát triển năng lượng thay thế năm 1987, chính phủ Hàn Quốc đã phân bổ 4,8 tỷ đô cho ngành công nghiệp năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Ngoài khoản chi đầu tư 225 triệu đô cho phát triển công nghệ, chính phủ đã đầu tư khoảng 1,4 tỷ, trong đó hỗ trợ lĩnh vực tư nhân khoảng 0,8 tỷ đô. Chính sách của chính phủ đã thúc đẩy đầu tư trong ngành công nghiệp này từ các hoạt động cung cấp tài chính hỗ trợ hành chính. Theo đó, thị phần năng lượng mới và năng lượng tái tạo trong tổng nguồn năng lượng đã tăng từ 0,4% năm 1990 lên 2,6% năm 2010. Bộ Kinh tế Hàn Quốc trong báo cáo của mình năm 2012 cho thấy nỗ lực của chính phủ thúc đẩy đầu tư này đã gia tăng đáng kể mức đầu tư tư nhân và xuất khẩu trong ngành công nghiệp này. Đầu tư tư nhân tăng từ 653 triệu đô năm 2007 lên 2.792 triệu đô năm 2009 và đạt 4.343 triệu năm 2011. Hơn nữa, xuất khẩu năng lượng mới và năng lượng tái tạo cũng tăng từ 663 triệu đô năm 2007 lên 886 triệu đô năm 2009, và 6.463 triệu đô năm 2011. Cụ thể, năng lượng mặt trời chiếm 87% và năng lượng gió là 13%.

Việc tăng số lượng người lao động trong ngành công nghiệp này phản ánh cam kết của Hàn Quốc về phát triển năng lượng mới và năng lượng tái tạo cũng như hiệu quả của chính sách này trong thúc đẩy đầu tư trong ngành công nghiệp. Theo thống kê của Bộ Kinh tế Hàn Quốc (2015), chi tiêu của chính phủ cho ngành này đã tạo ra 30.065 việc làm trong giai đoạn 2008-2010. Do vậy, các chính sách này thúc đẩy đầu tư năng lượng mới và năng lượng tái tạo không chỉ tăng mức đầu tư tư nhân và xuất khẩu trong ngành công nghiệp này, mà còn tác động tích cực trong việc tạo lập việc làm mới.

Thông qua việc giới thiệu Kế hoạch năng lượng cơ sở quốc gia đầu tiên và đây được coi như quy hoạch năng lượng mới của Hàn Quốc, chiến lược tăng trưởng xanh được chính phủ của bà Lee Myung-bak triển khai tập trung trực tiếp vào các mục tiêu cho ngành năng lượng trên cả 2 phương diện cung và cầu thị trường. Việc can thiệp trực tiếp vào giảm nhu cầu tiêu thụ năng lượng, cải thiện việc sử dụng năng lượng hiệu quả và khai thác các nguồn năng lượng mới không chỉ là cách để chính phủ đối phó với tác động của cuộc khủng hoảng dầu khí mà còn nâng cao việc bảo vệ môi trường và tái cấu trúc nền kinh tế mang tầm chiến lược dựa trên các động lực tăng trưởng mới. Việc công bố Các tiêu chuẩn các danh mục năng lượng tái tạo (RPS) vào năm 2013 đã tạo ra một nhiệm vụ khó khăn cho các nhà sản xuất điện quốc gia trong việc đạt các mục tiêu về tỷ trọng sử dụng năng lượng tái tạo trong cơ cấu sử dụng năng lượng của họ.

2.2 Xã hội các-bon thấp

Cùng với việc đặt ra mục tiêu tham vọng giảm phát thải khí nhà kính xuống 30% so với kịch bản thông thường vào năm 2020 (đây là mục tiêu giảm phát thải cao nhất được Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu đưa ra), chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện một chiến lược giảm thiểu biến đổi khí hậu toàn diện và thành công trong việc thành lập trung tâm nghiên cứu và lưu trữ khí nhà kính - một trung tâm chuyên biệt về lưu trữ khí nhà kính. Chính phủ Hàn Quốc cũng đã huy động lĩnh vực công và tư nhân cùng tham gia vào một số chương trình giảm phát thải khí nhà kính. Các sáng kiến này đã tạo một nền tảng mạnh mẽ cho việc thực hiện cơ chế mua bán phát thải của Hàn Quốc (K-ETS). Trên thực tế, cơ chế K-ETS sẽ củng cố mạnh mẽ chính sách giảm thiểu biến đổi khí hậu thông qua việc đặt mục tiêu Hàn Quốc sẽ là quốc gia thực hiện giảm phát thải lớn nhất trong các nước cam kết thực hiện nghị định thư Kyoto. Cơ chế này vô hình chung sẽ tạo nên những tác động mạnh mẽ tới chính nền công nghiệp của Hàn Quốc.

2.3 Công nghệ và sáng kiến xanh

Theo đuổi công thức về lựa chọn và tập trung đã là một cách thức và một chiến lược hiệu quả của chính phủ Hàn Quốc ngay từ những giai đoạn đầu tiên của tăng trưởng kinh tế nhanh của đất nước này. Chính cách thức thực hiện này đã giúp Hàn Quốc thành công trong việc thu hẹp khoảng cách công nghệ của mình so với các đối tác toàn cầu. Điều này có thể không khả thi nếu thiếu sự thúc đẩy mạnh mẽ từ các hoạt động đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng các sáng kiến xanh, đặc biệt là thúc đẩy sự gắn kết trong các ngành công nghệ mới nổi. Trong số 27 công nghệ xanh quan trọng được lựa chọn ưu tiên để đầu tư và thương mại hóa, tế bào thứ cấp và công nghệ LED được coi như là những ngành thu được kết quả tốt nhất. Các công nghệ khác như hệ thống dự trữ năng lượng, hệ thống năng lượng tái tạo và phương tiện điện tử đã tạo nên tiến triển tích cực tạo sự cạnh tranh quốc tế cho Hàn Quốc nếu đem so sánh với đầu tư cho triển khai các công nghệ khác để thu được kết quả tương tự cần nhiều thời gian và tài nguyên hơn. Những thành tựu trong lĩnh vực này đóng vai trò rất quan trọng, đặt nền tảng tạo nên các động lực mới cho tăng trưởng ở quốc gia này.

2.4 Xanh hóa lối sống

Xanh hóa lối sống của người dân yêu cầu phải có sự thay đổi thái độ hành vi ở quy mô rộng và chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện từng bước chắc chắn thông qua việc kết hợp giữa các chính sách bắt buộc và khuyến khích nhắm tới các nhóm và ngành cụ thể cũng như lồng ghép hai phương pháp tiếp cận từ trên xuống và từ dưới lên để truyền thông xanh hóa lối sống.

Nâng cao nhận thức của người dân và sự tham gia của cộng đồng ở tất cả các ngành đã được cải thiện thông qua việc công bố thành công chuyển biến ở phạm vi quốc gia đối với tăng trưởng xanh ít phát thải và thành lập ủy ban tăng trưởng xanh địa phương với vai trò chuẩn bị và thực hiện các kế hoạch tăng trưởng xanh ở cấp

địa phương. Một loạt các sáng kiến do chính phủ chủ trì như chương trình đầu thầu xanh, dán nhãn xanh, giáo dục xanh, quản lý chất thải theo nguyên tắc người thải phải trả tiền cho lượng chất thải ra ngoài môi trường được từng bước thực hiện theo chiều sâu, theo hướng tiếp cận từ dưới lên và coi như là những thực tiễn lối sống xanh mà chính phủ quốc gia này đang theo đuổi. Để theo dõi, giám sát các nỗ lực chủ động từ cộng đồng chuyển đổi sang lối sống xanh hơn, góp phần thực hiện chiến lược truyền thông được định hướng và có tầm nhìn dài hạn hơn chính là chìa khóa để rút ngắn khoảng cách.

Hàn Quốc cũng đang tăng cường cung cấp nhà ở xanh và nâng cao tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng cho các công trình tòa nhà mới. Tại thời điểm khởi đầu, dự kiến sẽ xây dựng khoảng 2 triệu ngôi nhà xanh và văn phòng làm việc sử dụng ít năng lượng.

Ngoài ra, Hàn Quốc cũng đầu tư xây dựng hệ thống “vận tải xanh”, bao gồm đường sắt ít phát thải CO₂ và 3.000 km đường xe đạp quanh 4 con sông xanh.

Bảng 5. Lối sống và tiêu dùng xanh

Chiến dịch lối sống xanh	Mục tiêu
Bí mật cửa 1 ⁰ C	Giảm 1 ⁰ C khi đun nước sẽ giảm được 231kg/CO ₂ /gia đình/năm
Chỉ số B.M.V	Xe buýt, xe điện ngầm và đi bộ
Lựa chọn thông minh	Giảm tiêu thụ tài nguyên thông qua các hoạt động tiêu dùng xanh
Tắm nhanh	Giảm thời gian tắm bằng vòi hoa sen 1 phút có thể giảm

	được 7kg khí CO2
Tôi yêu cốc	Sử dụng cốc thay vì tiêu thụ cốc giấy, sử dụng túi tái chế, túi sinh thái
Lái xe sinh thái	Đối với mỗi khởi động nhanh hoặc tăng tốc nhanh sẽ mất 40 won
Rút phích cắm	1 tháng miễn phí tiền điện khi bạn rút phích cắm trong vòng 1 năm
Yêu màu xanh	Cây thông hấp thụ 5kg Co2 mỗi năm

Nguồn: Viện tăng trưởng xanh toàn cầu, 2015

2.5 Quê hương xanh và giao thông xanh

Để chuyển đổi cơ cấu công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng hiện nay của các thành phố, kế hoạch 5 năm này của Hàn Quốc tập trung vào 3 vấn đề cốt lõi là: lập kế hoạch đô thị, các tòa nhà và giao thông. Việc nhân rộng các dự án thí điểm về xanh hóa hoạt động của các thành phố và tái thiết đô thị do các bộ và chính quyền địa phương phối hợp thực hiện nhằm hạn chế tiêu thụ năng lượng ở khu vực đô thị. Hơn nữa, hiệu quả của hệ thống giao thông công cộng của Hàn Quốc đã được cải thiện đáng kể qua từng năm nhờ vào việc gia tăng số hành khách và sau đó là thay đổi chất lượng dịch vụ. Đây chính là những điểm nhấn và là bài học quý cho các quốc gia khác thực hiện. Lịch trình và lộ trình các tuyến xe buýt thuận lợi của Hàn Quốc kết hợp với hệ thống tàu điện ngầm linh hoạt. Hơn nữa, việc phê duyệt các mã code cải tiến và tăng cường áp dụng chứng chỉ tòa nhà năng lượng hiệu quả đã giúp Hàn Quốc giảm phát thải khí nhà kính từ các tòa nhà, cao ốc. Kinh nghiệm này của Hàn Quốc đã đặt các vấn đề đô thị phức tạp như là một phần trong tổng thể một hệ thống lớn hơn trong đó có lồng ghép toàn diện các nhân tố vật chất,

kinh tế, xã hội và thái độ/nhận thức của mọi đối tượng trong xã hội.

2.6 Công nghiệp xanh

Hướng tới việc tạo ra động lực mới cho tăng trưởng để khắc phục và đối phó với khủng hoảng môi trường và năng lượng, Hàn Quốc dự định xanh hóa các ngành công nghiệp hiện có và tạo ra các ngành công nghiệp mới. Kế hoạch tổng thể này của Hàn Quốc tập trung vào chuyển đổi xanh của ngành công nghiệp, tái cấu trúc công nghiệp theo hướng phát triển các bon thấp và xanh hóa các chuỗi giá trị. Thành công của Hàn Quốc trong việc tạo áp lực cân nhắc bảo vệ môi trường trong các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Xanh hóa nền công nghiệp đã thu được những bước tiến đáng kể, đặc biệt là thành công trong việc xanh hóa các ngành công nghiệp chủ chốt của nước này như thép, hóa chất, ô tô và điện tử, chính là những ngành tiêu thụ nhiều năng lượng và phát thải khí nhà kính lớn. Để nâng cao chất lượng cải cách cấu trúc các ngành công nghiệp, chính phủ Hàn Quốc đã lựa chọn 17 ngành công nghiệp có tiềm năng tạo ra thị trường mới và tạo ra những hiệu ứng lan tỏa tích cực.

Mặt khác, xanh hóa chuỗi giá trị cũng giúp thúc đẩy các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khuyến khích lưu thông tài nguyên trong quá trình sản xuất công nghiệp và thiết lập các phức hợp công nghiệp xanh trong đó đẩy mạnh hợp tác công tư trong các hoạt động sáng kiến và công nghiệp công nghệ cao.

3. Nhận diện một số khó khăn, thách thức

Thành công bước đầu trong triển khai tăng trưởng xanh ở Hàn Quốc có sự đóng góp rất lớn từ chính quyết tâm chính trị cao của Chính phủ về việc theo đuổi con đường phát triển xanh ở phạm vi quốc gia với những mục tiêu định hướng và kế hoạch hành động rõ ràng và kiên định. Tuy nhiên, mức độ xanh trong nền kinh tế của quốc gia này vẫn đang còn đang gây tranh cãi về những định hướng tăng

trường theo thị trường ở đó ưu tiên phát triển kinh tế so với việc bảo vệ môi trường và đảm bảo công bằng xã hội. Sự thành công của Hàn Quốc tính đến thời điểm này bị chỉ trích là thiên về giá trị vật chất và kết quả thu được còn yếu chưa tương xứng với đầu tư do thiếu chỉ số và đại lượng đo lường hợp lý và chưa đạt hiệu quả cao trong việc huy động sự tham gia tích cực của các bên liên quan.

3.1 Thách thức ở cấp trung ương và ngành

Mặc dù, Hàn Quốc đã có nhiều nỗ lực trong giảm thiểu biến đổi khí hậu nhưng quốc gia này vẫn chưa thể đưa ra được cơ chế định giá các bon hợp lý chẳng hạn như thuế các bon hay thị trường phát thải, trọng tâm để thực hiện cắt giảm phát thải với các mục tiêu tham vọng của mình do có nhiều ý kiến trái chiều gay gắt khi thảo luận cả về mặt chính sách lẫn học thuật. Theo dự kiến K-ETS bắt đầu thực hiện vào năm 2015 với quy định cơ chế buôn bán phát thải theo cơ chế thị trường. Đây được đánh giá là phương tiện rẻ nhất để đạt được các mục tiêu phát thải đề ra. Thị trường quyết định giá bán mỗi tấn phát thải khí nhà kính cũng như cung cấp những thông tin quan trọng về lượng phát thải cần cắt giảm của các công ty. Đánh thuế các bon sẽ được tính dựa trên lượng phát thải. K-ETS thiết kế với quan điểm có thể áp dụng cho mọi đối tượng thực hiện hành vi phát thải. Theo cơ chế của K-ETS, khoảng 95% nhu cầu phát thải sẽ được phân bổ miễn phí trong thời kỳ lập kế hoạch đầu tiên nhưng nếu phát thải vượt quá mức quy định sẽ bị phạt gấp 3 lần so với giá các bon trên thị trường. Hệ thống này cũng cho phép ngân hàng tham gia trong các giai đoạn lập kế hoạch. Việc triển khai cơ chế K-ETS đã vấp phải sự phản đối mạnh mẽ từ phía các ngành công nghiệp của Hàn Quốc xuất phát từ việc áp dụng cơ chế K-ETS sẽ có khả năng làm giảm tính cạnh tranh quốc tế của Hàn Quốc khi triển khai các chính sách liên quan. Cũng để duy trì tính cạnh tranh quốc tế trong các ngành công nghiệp của mình, Chính phủ đến nay vẫn kiểm soát giá năng lượng và chưa tham gia thực hiện định giá các bon trong hệ thống giá năng

lượng. Hiện tại, mức thuế áp cho ngành giao thông vận tải vẫn thấp hơn so với mức áp cho ngành công nghiệp. Thực tế với lượng phát thải 83,4% từ ngành năng lượng và công nghiệp, Hàn Quốc cần thiết phải đưa thuế các bon vào trong hệ thống định giá năng lượng. (Kang, S, J. Oh and H. Kim, 2012).

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, việc xanh hóa nền kinh tế vẫn là một thách thức rất lớn đối với Hàn Quốc khi quốc gia này không có những cải thiện trọng yếu nào về cường độ sử dụng năng lượng trong chính các ngành công nghiệp chủ chốt của mình, đặc biệt là các ngành sản xuất. Hơn nữa, việc thực hiện những nỗ lực tăng trưởng xanh có thể chuyển thể dưới hình thức khác do chính sự không chắc chắn vốn có của môi trường chính trị. Các mục tiêu giảm phát thải của có thể không khả thi nếu mức đầu tư của chính phủ cho năng lượng mới và năng lượng tái tạo giảm trong tương lai gần. Kinh tế của Hàn Quốc cũng sẽ phải trải qua sự biến động lớn khi có những tiến triển trong chuyển đổi nền kinh tế các bon thấp. Một số ngành công nghiệp sẽ bị tác động nặng nề hơn và việc dịch chuyển lao động có thể làm trầm trọng hơn vấn đề thất nghiệp ở Hàn Quốc.

Những rào cản trong chuyển đổi đầu tư năng lượng của Hàn Quốc hướng tới con đường thực hiện tăng trưởng xanh và phát triển các bon thấp đã xuất hiện và sẽ tiếp tục là những vấn đề cần phải giải quyết trong tương lai khi nước này tập trung vào phát triển năng lượng sạch. Các chính sách đầu tư cho năng lượng sạch bước đầu đã thu được những thành công nhưng thách thức, khó khăn cần phải được dự báo và có giải pháp cụ thể. Một trong những vấn đề rõ rệt nhất chính là đầu tư cho năng lượng sạch vẫn ở mức thấp so với các nước phát triển khác. Theo đánh giá của UNDP và GGGI (2015) cho thấy đầu tư của Hàn Quốc trong ngành công nghiệp công nghệ năng lượng mới và năng lượng tái tạo ít hơn 10% đầu tư của Trung Quốc hay Mỹ năm 2011. Trung Quốc đã đầu tư 55 tỷ USD và Mỹ đã đầu tư 51 tỷ USD cho năng lượng tái tạo. Ngược lại, Hàn Quốc chỉ đầu tư 235 triệu USD

và so với Trung Quốc, một quốc gia thể hiện vai trò lãnh đạo của mình trên thị trường toàn cầu về năng lượng gió và năng lượng mặt trời, thì Hàn Quốc phải đầu tư hơn nữa để gia nhập những người tiên phong trong thị trường năng lượng sạch.

Hơn nữa, Hàn Quốc hiện còn đang thiếu các ưu đãi mạnh mẽ hơn để thúc đẩy đầu tư tư nhân trong ngành công nghiệp năng lượng sạch. Theo báo cáo của Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc (2015), phát triển các công nghệ cốt lõi nội địa trong ngành công nghiệp này vẫn chỉ dừng ở bước đầu tiên. Mặc dù đầu tư vào 27 công nghệ xanh cốt lõi, việc phát triển các công nghệ mới và công nghệ năng lượng tái tạo vẫn đang trong tiến trình. Năm 2011, tỷ lệ nhập khẩu trung bình các bộ phận lắp ráp, nguyên liệu và công cụ chính cho năng lượng mặt trời là 79%, năng lượng gió là 85% và 91% cho năng lượng tế bào nhiên liệu. Cùng với việc thiếu các chương trình thương mại hóa công nghệ, phát triển công nghệ chậm cũng giới hạn những tiềm năng trong trung hạn và dài hạn đối với đầu tư cho năng lượng sạch ở Hàn Quốc. Thêm vào đó, chi phí ưu đãi thấp cho ngành điện tiếp tục làm tăng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch và có thể hạn chế việc cung cấp năng lượng sạch (UNDP&GGGI, 2015).

3.2 Thách thức ở cấp địa phương

- Phụ thuộc vào ngân sách trung ương

Phần lớn ngân sách thực hiện tăng trưởng xanh ở Hàn Quốc từ ngân sách trung ương thông qua các khoản trợ cấp hoặc phối hợp với ngân sách địa phương, do vậy, việc triển khai thực hiện các chương trình phát triển bền vững và tăng trưởng xanh do chính quyền địa phương thực hiện gặp phải nhiều khó khăn, cụ thể trong lĩnh vực đô thị, lĩnh vực mà chính quyền địa phương phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách trung ương phân bổ cho chính quyền các thành phố. Hầu hết các kế hoạch hành động tăng trưởng xanh ở địa phương nằm trong kế hoạch đầu tư 5 năm. Tuy nhiên, khả năng tự quyết của chính quyền địa phương còn yếu do còn hạn chế

về năng lực thực hiện các ưu tiên của chính phủ cũng như khả năng thích ứng kém khi có sự điều chỉnh ngân sách trung ương (OECD, 2012).

- Hạn chế trong hợp tác công tư

Theo phân tích của OECD (2012), hợp tác công tư được áp dụng cho các thành phố, có thể thúc đẩy các mục tiêu tăng trưởng xanh ở đô thị của Hàn Quốc. Ở quốc gia này, nguồn lực đầu tư tư nhân đối với các chương trình công tương đối trong thời gian gần đây. Các chương trình chính sách sáng tạo tính đến thời điểm hiện tại được tài trợ bởi các tập đoàn có danh tiếng của Hàn Quốc. Hợp tác công tư có thể dẫn tới rủi ro cao của chính quyền địa phương với những hiểu biết chưa đầy đủ về kinh tế địa phương, hiện trạng và đặc điểm nguồn lực của địa phương khi ký hợp đồng với các đối tác tư nhân.

- Thách thức trong quản trị

Điều phối tổng thể và phối hợp giữa các chính quyền địa phương ở Hàn Quốc hay hợp tác liên vùng còn nhiều hạn chế. Chính việc hạn chế trong phối hợp giữa các chính quyền địa phương nên việc tối đa hóa nguồn lực tài chính và con người, tạo điều kiện chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, giảm ùn tắc, ô nhiễm không khí, giải quyết các vấn đề sức khỏe và giảm phát thải chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Chính quyền địa phương có xu thế xem nhau như đối thủ cạnh tranh hơn là đối thủ tiềm năng trong phát triển. Các chương trình quốc gia thực hiện thí điểm và trình diễn mô hình tăng trưởng xanh ở địa phương vô tình thúc đẩy sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các chính quyền địa phương, để trở thành đối tượng lựa chọn của dự án (OECD, 2012).

- Chính sách ở các cấp chưa hoàn chỉnh

Sự thiếu hoàn chỉnh trong các chính sách đô thị ở cả cấp trung ương và địa phương do chính sự trùng lặp nhiệm vụ về tăng trưởng xanh giữa các bộ, ngành và

các cơ quan của chính phủ. Các quy định quản lý hành chính giải quyết các vấn đề liên quan, đặc biệt là giải quyết vấn đề ở cấp địa phương thiếu hiệu quả, gắn kết và thiếu sự tiếp cận phối hợp đa ngành (OECD, 2012).

- Thách thức về thông tin và năng lực

Thiếu thông tin xuất phát từ chính phương pháp luận trong thiết lập các biện pháp giảm phát thải ở địa phương không nhất quán. Do đó, đã tác động tới khả năng của các thành phố ở Hàn Quốc tiếp cận những tiến trình thực hiện tăng trưởng xanh.

Năng lực hạn chế trong thiết lập khung chung trong thu thập dữ liệu phát thải ở các thành phố. Số liệu phát thải hiện đang được thu thập ở cấp quốc gia, theo ngành theo từng bộ liên quan và sau đó báo cáo lên Trung tâm nghiên cứu và giải pháp khí nhà kính. Trong khi đó, chính quyền địa phương lại thiếu năng lực tài chính và kỹ thuật để triển khai các sáng kiến của chính quyền trung ương (OECD, 2012).

Tài liệu tham khảo

1. Khuyến nghị chính sách Tăng trưởng xanh ở Việt Nam, PGS.TS.Nguyễn Thế Chinh, Chuyên đề Tăng trưởng xanh - Tạp chí Môi trường 2014.
2. Chính sách tăng trưởng xanh và triển vọng hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc, Nguyễn Thị Thắm, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
3. Chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh - Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam, Trần Ngọc Ngoạn, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016.
4. Chính sách tăng trưởng xanh của Hàn Quốc và những vấn đề đặt ra, Võ Thanh Hải.
5. Các cách tiếp cận về tăng trưởng xanh, Nguyễn Trung Thắng, 2010.
6. Chuyển đổi sang nền kinh tế xanh ở một số nước EU và gợi mở cho Việt Nam, Lê Thị Thu Hương, 2012.
7. Global Green Growth: Clean Energy Industrial Investment and Expanding Job Opportunities, UNDP and GGGI, 2015, Volume II.
8. Hướng tới nền kinh tế xanh - Lựa chọn chính sách cho Việt Nam, Trần Ngọc Ngoạn và Hà Ngọc Huy, Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam, 2012.
9. Hỗ trợ tăng trưởng xanh: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam, Trần Thị Vân Anh và Phạm Văn Nghĩa, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 10 (95), 2015.
10. Korea's low carbon and green growth, OECD Development Centre Working Papers, Kang, S, J. Oh and H. Kim, 21/03/2012, <http://www.oecd-ilibrary.org/development/korea-s-low-carbon-green-growth->

strategy_5k9cvqmvzbr-en.jsessionid=2j7l7b7erlre0.x-oecd-live-03.

11. Một số hàm ý chính sách cho triển khai chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam, Danida, Hanoi, 2014.
12. Quyết định số 1393/2012/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050.
13. Quyết định số 403/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 – 2020.
14. The implementation of Korea Green Growth Strategy in Urban Areas, OECD, 2012.
15. Thực tiễn áp dụng và giải pháp thúc đẩy tăng trưởng xanh, Nguyễn Tuấn Anh, tạp chí Trung tâm con người và thiên nhiên, 2/9/2016, <http://www.thiennhien.net/2016/09/02/thuc-tien-ap-dung-va-giai-phap-thuc-day-tang-truong-xanh/>.
16. Towards Green Growth, OECD, 2011.
17. Tăng trưởng xanh – Việt Nam cần làm gì (kỳ 2), Ngọc Thọ, EVN, 2013, <http://m.icon.com.vn/vi-vn/c633/115887/Tang-truong-xanh-ky-2-Viet-Nam-can-lam-gi.aspx>.